TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2269/2019/QĐST - DS Ngày: 29/11/2019 V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết	

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Dương Thị Thảo Trân** – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Lê Thị Luy** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Phan Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công giải quyết việc dân sự thụ lý số 481/2019/TLST - DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp số 519/2019/QĐST – DS ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Người yêu cầu: Bà **Đ - T - D**, sinh năm 1937

Địa chỉ: 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **H - T - L**, sinh năm 1962

Địa chỉ: 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **H - T - L**, sinh năm 1964

Địa chỉ: 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **H - T - L - T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **H - T - L - T**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 560/4/12 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **H - T - L - D**sinh năm 1974

Địa chỉ: 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà Đ - T - D trình bày tại đơn yêu cầu cũng như bản tự khai tại Tòa thì: Bà và ông Huỳnh Tuân (chết năm 2008) là vợ chồng chung sống với nhau có các người con sau: Ông H - T - L, sinh năm 1962, ông H - T - L, sinh năm 1964, bà H - T - L - T, sinh năm 1967, bà H - T - L - T, sinh năm 1969, bà H - T - L - Dsinh năm 1974, bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 (bà Thũy và bà Trang là chị em song sinh). Năm 1976, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng bà để các con ở nhà đi làm thì bị thất lạc bà Thũy và bà Trang. Bà và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức gì xác thực bà Thũy và bà Trang còn sống hay đã chết.

Nay để bổ túc giấy tờ nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 có cùng nơi cư trú cuối cùng tại số 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H - T - L, ông H - T - L, bà H - T - L - T, bà H - T - L - T, bà Huỳnh Thị Lệ Dung trình bày: Các ông bà thống nhất với lời trình bày của bà Đ - T - D và yêu cầu Tòa án tuyên bố H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 có nơi cư trú cuối cùng tại số 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Về thẩm quyền: Bà Đ - T - D có đơn yêu cầu tuyên bố bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 là đã chết. Đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bà Thũy và bà Trang có nơi cư trú cuối cùng tại số 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về tư cách tố tụng: Ngày 05 tháng 4 năm 2019, người yêu cầu là bà Đ - T - D và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H - T - L, ông H - T - L, bà H - T - L - T, bà H - T - L - T, bà Huỳnh Thị Lệ Dung có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự vì lý do sức khỏe và bận công việc. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự nêu trên.

Về nội dung: Căn cứ vào Tờ khai gia đình do cơ quan chánh quyền xã phát triển Bình Hòa, ấp bác ái 12, quận Gò Vấp cấp cho liên gia 25, số nhà 290/110 đường Nguyễn Văn Học của gia trưởng Huỳnh Tuân ngày 04 tháng 12 năm 1974, Giấy khai sinh của bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 thì bà Thũy, bà Trang là con của ông Huỳnh Tuân (chết năm 2008) và bà Đ - T - D. Do đó có cơ sở xác định bà Đ - T - D là mẹ ruột của bà Thũy và bà Trang là người có quyền, lợi

ích liên quan, được quyền yêu cầu tuyên bố bà Thũy và bà Trang là đã chết theo quy định Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào kết quả xác minh số 1188/CAQ-QLHC ngày 05/6/2019 và 1461/CAQ-QLHC ngày 04/7/2019 của Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo bản photo Tờ khai gia đình do cơ quan chánh quyền xã phát triển Bình Hòa, ấp Bác Ái 12, quận Gò Vấp cấp cho liên gia 25, số nhà 290/110 đường Nguyễn Văn Học của gia trưởng Huỳnh Tuân ngày 04 tháng 12 năm 1974; Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 717230 do Trưởng công an quận Bình Thạnh cấp ngày 01/10/1976; Bản khai danh sách nhân khẩu của hộ Huỳnh Tuân, Sổ hộ khẩu số 31110048809 thì trước ngày 1/10/1976 bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 có tên trong tờ khai gia đình chế độ cũ, phần B của bản khai nhân khẩu NK2 (những người có tên trong tờ khai gia đình hiện vắng mặt) đăng ký thường trú tại liên gia 25 số nhà 290/110 đường Nguyễn Văn Học, xã Bình Hòa, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định nay là 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/12/1974. Đến ngày 01/10/1976, thì bà H - T - L - Tr, bà H - T - L - Tr đã bị xóa khẩu.

Đồng thời, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 là còn sống hay đã chết là đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đ - T - D cũng như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuyên bố bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 có nơi cư trú cuối cùng tại số 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự thì ngày chết của bà Thũy và bà Trang được xác định là ngày 02/10/1981.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đ - T - D không phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 67, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ Luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào Điều 71 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đ - T - D: Tuyên bố bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973; có cùng nơi cư trú cuối cùng tại số 290/44D Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 và bà H - T - L - Tr, sinh năm 1973 được xác định là ngày 02/10/1981.

Khi một người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó là đã chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đ - T - D không phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thanh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Hồ sơ/ Lưu VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân